

NỘI DUNG TUẦN 3 + 4 TOÁN 6

I. SỐ HỌC :

PHẦN 1: ÔN TẬP CHƯƠNG 2

❖ **DANG 1** : Tính hợp lí:

Bài 1:

- a. $(-548) + 89 - (-548) + (-289)$
- b. $(-47) \cdot 472 - 47 \cdot (-272)$
- c. $(-589 + 70) - (155 - 589 - 430)$

Bài 2:

- a. $(-2021) + 345 - 89 + (-145) - (-2021)$
- b. $-(-48 + 362 - 896) + (-896 + 52)$
- c. $39 \cdot (-12) + 12 - 12 \cdot 50$

Bài 3:

- a. $(-125) + 2048 + 125 + (-1048)$
- b. $(46 + 83) - [-54 - (-83)]$
- c. $(-39) + 56 \cdot (-39) + (-39) \cdot 43$

❖ **DANG 2** : Tìm số nguyên x, biết:

Bài 1:

- a) $-81 + x = -(-102)$
- b) $8x - (-5)^2 = 39$
- c) $7 \cdot |x - 3| - 24 = 25$

Bài 2:

- a. $152 + x = -(-64)$
- b. $4x + (-3)^3 = -11$
- c. $8 \cdot |x + 3| + 18 = 146$

Bài 3:

- a. $149 + x = -(-56)$
- b. $2x + (-4)^3 = -18$
- c. $4 \cdot |7x| + 21 = 81$

❖ **DANG 3: TOÁN THỰC TẾ**

Bài 1: Một cửa hàng trái cây nhập về một số kg táo loại I và loại II. Mỗi kilogam táo loại I có giá mua vào là 50 000 đồng, bán ra là 65 000 đồng, mỗi kilogam táo loại II có giá mua vào là 45 000 đồng, bán ra là 62 000 đồng. Vào ngày 20/1/2020 cửa hàng đã bán ra 55 kg táo loại I và 70 kg táo loại II. Hỏi :

- a) Cửa hàng đó đã thu về được bao nhiêu tiền bán táo trong ngày 20/1/2020?
- b) Số tiền lãi trong ngày hôm đó là bao nhiêu ?

Bài 2: Trong một cuộc thi “Tìm hiểu về Luật pháp”, mỗi người dự thi được tặng trước 200 điểm. Sau đó mỗi câu trả lời đúng người chơi được 10 điểm, mỗi câu trả lời sai người đó bị trừ 5 điểm. Sau 10 câu hỏi ông An trả lời đúng 7 câu, sai 3 câu, bà Linh trả lời đúng 4 câu, sai 6 câu, bạn Minh trả lời đúng 8 câu, sai 2 câu. Sau cuộc thi, số tiền thưởng mỗi người nhận được bằng số điểm nhân với 10 000 đồng. Hỏi :

- a) Số điểm của mỗi người sau khi thi là bao nhiêu ?
- b) Số tiền thưởng mỗi người nhận được sau khi thi là bao nhiêu ?

Bài 3: Bảng thực đơn của một quán ăn như sau:

THỰC ĐƠN	
TÊN MÓN	GIÁ TIỀN
Bún bò Huế	45 000 đồng
Bánh canh nam phò	40 000 đồng
Mì Quảng	35 000 đồng
Bún thịt nướng	30 000 đồng
Bún chả cua	50 000 đồng

Bố mẹ và Mai vào quán ăn 1 tô bún bò Huế, 1 tô bún thịt nướng và 1 tô bún chả cua và tham gia vòng quay may mắn ở quán nên được giảm giá thêm 20 000 đồng trên tổng hoá đơn. Hỏi số tiền gia đình bạn Mai phải trả cho quán ăn là bao nhiêu?

PHẦN 2: BÀI MỚI: CHƯƠNG III: PHÂN SỐ

BÀI 1: MỞ RỘNG KHÁI NIỆM PHÂN SỐ

1. Khái niệm phân số:

Ví dụ: Một cái bánh được chia làm 7 phần bằng nhau, lấy ra 2 phần thì ta nói rằng: “ đã lấy $\frac{2}{7}$ cái bánh”. Khi đó: phân số $\frac{2}{7}$ có thể coi là thương của phép chia 2 cho 7.

Tương tự như vậy: $-\frac{7}{2}$ cũng được gọi là phân số (đọc là âm bảy phần hai) và coi $-\frac{7}{2}$ là kết quả của phép chia -7 cho 2.

Tổng quát: Người ta gọi $\frac{a}{b}$ (với $a, b \in \mathbb{Z}$ và $b \neq 0$) là một phân số, a là tử số (tử), b là mẫu số (mẫu) của phân số.

2. Ví dụ:

$\frac{5}{6}; \frac{-7}{4}; \frac{1}{-9}; \frac{-8}{-3}; \frac{12}{1}; \frac{0}{5}; \dots$ là những phân số.

Nhận xét: Mọi số nguyên a đều có thể được viết dưới dạng phân số là $a = \frac{a}{1}$.

BÀI 2: PHÂN SỐ BẰNG NHAU

1. Định nghĩa:

Ví dụ: Xét hai phân số $\frac{1}{2}$ và $\frac{2}{4}$

Ta có: $\frac{1}{2} \begin{matrix} \nearrow 2 \\ \searrow 2 \end{matrix} \frac{2}{4}$, Trong đó, ta thấy: $1.4 = 2.2 = 4$

Từ đó ta có định nghĩa sau:

Hai phân số $\frac{a}{b} = \frac{c}{d}$ được gọi là bằng nhau nếu $a.d = b.c$

2. Các ví dụ:

Ví dụ 1:

$$\frac{1}{4} = \frac{3}{12} \text{ vì } 1.12 = 4.3 = 12$$

$$\frac{2}{3} \neq \frac{6}{8} \text{ vì } 2.8 \neq 3.6$$

Ví dụ 2: Tìm số nguyên x biết $\frac{x}{7} = \frac{6}{21}$

Giải: Vì $\frac{x}{7} = \frac{6}{21}$ nên $x.21 = 7.6$. Suy ra: $x = \frac{7.6}{21} = 2$

Ví dụ 3: Tìm số nguyên y biết $\frac{-14}{y} = \frac{7}{4}$

Giải: Vì $\frac{-14}{y} = \frac{7}{4}$ nên $(-14).4 = y.7$. Suy ra: $y = \frac{(-14).4}{7} = -8$

II. HÌNH HỌC :

PHẦN 1: ÔN TẬP NỬA MẶT PHẶNG, GÓC

1. Nửa mặt phẳng:

Vẽ trên cùng một hình theo cách diễn đạt bằng lời và trả lời các câu hỏi sau:

Bài 1: Cho bốn điểm A, B, C, D không thuộc đường thẳng a, trong đó: A và C thuộc cùng một nửa mặt phẳng bờ a, còn B và D thuộc nửa mặt phẳng kia.

Hỏi đường thẳng a cắt đoạn thẳng nào, không cắt đoạn thẳng nào trong các đoạn thẳng nối hai trong bốn điểm A, B, C, D?

Bài 2: Cho hai tia OA, OB không đối nhau. Gọi C là điểm nằm giữa A và B. Gọi D là điểm không trùng O thuộc tia đối của tia OC.

a) Tia OD có cắt đoạn thẳng AB hay không?

b) Tia OB có cắt đoạn thẳng AD hay không?

c) Tia OA có cắt đoạn thẳng BD hay không?

d) Trong bốn tia OA, OB, OC, OD có tia nào nằm giữa hai tia còn lại hay không?

Bài 3:

Hai đường thẳng x và y cắt nhau tại điểm I. Điểm A thuộc nửa mặt phẳng bờ là đường thẳng x.

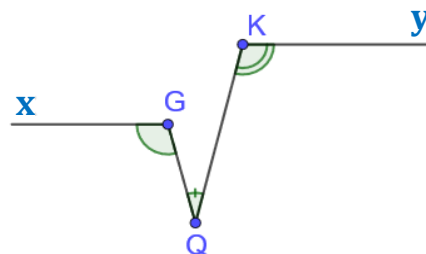
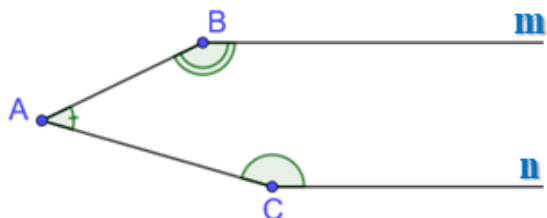
Hai điểm A, B ở cùng phía với đường thẳng x nhưng khác phía đối với đường thẳng y.

Điểm C vừa thuộc nửa mặt phẳng bờ y có chứa điểm B vừa thuộc nửa mặt phẳng bờ x không chứa điểm A.

Điểm D không thuộc nửa mặt phẳng bờ y có chứa điểm B và hai điểm A, D khác phía đối với đường thẳng x.

2. Góc:

Bài 1: Quan sát hình rồi điền vào bảng sau:



Tên góc	Tên đỉnh	Tên cạnh
∠A hoặc ... hoặc ...		

Bài 2: Vẽ ba tia chung gốc Oa, Ob, Om. Kí hiệu các góc có được là: $\widehat{O}_1, \widehat{O}_2, \widehat{O}_3$
Điền vào bảng sau:

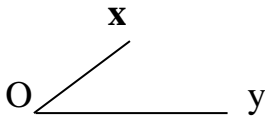
Tên góc	Tên đỉnh	Tên cạnh
\widehat{O}_1 hoặc ... hoặc ...		
\widehat{O}_2 hoặc ... hoặc ...		
\widehat{O}_3 hoặc ... hoặc ...		

Bài 3: Vẽ các góc xOy, yOz, zOA sao cho tia OA nằm trong góc xOy, tia Oy nằm trong góc AOz và xOz là góc bẹt. Vẽ điểm B nằm trong góc AOy. Có tất cả bao nhiêu góc?

PHẦN 2: BÀI MỚI

BÀI 3: SỐ ĐO GÓC

1. Đo góc



$$\text{Góc } xOy = 40^{\circ}$$

Nhận xét: Mỗi góc có một số đo. Số đo của góc bẹt là 180° .

Chú ý: Các đơn vị nhỏ hơn độ là phút (ký hiệu ‘) và giây (ký hiệu ‘’).

$$1^{\circ} = 60' ; 1' = 60''$$

2. So sánh hai góc

- Để so sánh hai góc ta so sánh các số đo của chúng.
- Hai góc bằng nhau kí hiệu: $x\hat{O}y = u\hat{I}v$
- Góc sOt lớn hơn góc pIq, Kí hiệu: $s\hat{O}t \rangle p\hat{I}q$

3. Góc vuông, góc nhọn, góc tù

- **Góc vuông:**

$$\text{Góc } xOy = 90^{\circ}$$

- **Góc nhọn:**

$$0^{\circ} < \text{góc } xOy < 90^{\circ}$$

- **Góc tù:**

$$90^{\circ} < \text{góc } xOy < 180^{\circ}$$

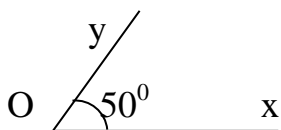
Các định nghĩa:

- Góc vuông là góc có số đo bằng 90° . Số đo góc vuông còn được ký hiệu là 1v.
- Góc nhọn là góc nhỏ hơn góc vuông.
- Góc tù là góc lớn hơn góc vuông nhưng nhỏ hơn góc bẹt.

BÀI 4 : VẼ GÓC CHO BIẾT SỐ ĐO

1. Vẽ góc trên nửa mặt phẳng

Vd1: Cho tia Ox. Vẽ góc $xOy = 50^\circ$



Cách vẽ:

- Vẽ tia Ox tùy ý.
- Trên một nửa mp có bờ chứa tia Ox, vẽ tia Oy sao cho góc $xOy = 50^\circ$

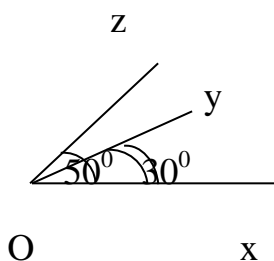
Vậy góc xOy là góc cần vẽ.

Nhận xét: Trên nửa mp bờ chứa tia Ox bao giờ cũng vẽ được một và chỉ 1 tia Oy sao cho góc $xOy = m^\circ$.

2. Vẽ hai góc trên nửa mặt phẳng

Vd2: Vẽ 2 góc xOy và yOz trên cùng một nửa mp có bờ chứa tia Ox sao cho $xOy = 30^\circ$, $xOz = 50^\circ$. Trong ba tia Ox, Oy, Oz tia nào nằm giữa 2tia còn lại?

Giải



Cách vẽ:

- Vẽ tia Ox tùy ý.
- Trên một nửa mp có bờ chứa tia Ox, vẽ hai tia Oy, Oz sao cho góc $xOy = 30^\circ$, góc $xOz = 50^\circ$

Vậy góc xOy , góc xOz là các góc cần vẽ. Tia Oy nằm giữa 2tia Ox, Oz.

Nhận xét: Nếu trên cùng một nửa mp có bờ chứa tia Ox, có $xOy < xOz$ thì tia Oy nằm giữa hai tia Ox và Oz.